

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15/11/2019

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích

2. Ông Trần Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 15/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXX-ST ngày 09/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐ-ST ngày 28/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giáp Thị H, sinh năm 1989.(vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hoàng Anh T, sinh năm: 1987.(vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Hiện đang lao động ở Philippin)

Địa chỉ cụ thể của anh T ở Philippin chị H không cung cấp được.

Địa chỉ cuối cùng của anh Hoàng Anh T ở Việt Nam là: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 05/08/2019 Nguyên đơn chị Giáp Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Anh T kết hôn ngày 25 tháng 3 năm 2013, trên cơ sở hoàn toàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị về nhà chồng làm dâu, ở chung cùng gia đình chồng. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không hiểu và chia sẻ với nhau trong cuộc sống, giữa chị và anh T thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2018 thì anh T đi lao động tại Philippin. Vợ chồng đã mâu thuẫn từ trước khi anh T đi nước ngoài nên khi anh T sang nước ngoài thì vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, rất ít khi liên lạc, có liên lạc chỉ để hỏi thăm con chung. Nhưng kể từ tháng 10/2018 thì giữa chị và anh T đã cắt đứt hẳn liên lạc. Hiện nay anh T Vẫn đang lao động ở Philippin. Anh T vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình anh T nhưng gia đình anh T cố tình giấu địa chỉ của anh T nên chị không thể biết và cung cấp được cho Tòa án được. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Đức Th, sinh ngày 03/10/2013. Hiện nay cháu Thiện đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Thiện, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về Tài sản, Công nợ: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị đi làm ăn xa và do tính chất công việc nên chị không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị và anh T được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh T.

Bị đơn anh Hoàng Anh T hiện đang lao động tại Philippin, vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 9/8/2019 và ngày 27/8/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với bố đẻ của anh T là ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1959, trú tại: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Th thông báo cho anh T biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Giáp Thị H và anh Hoàng Anh T; Yêu cầu anh T viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu ông Th cung cấp

địa chỉ cụ thể của anh T ở Philippin. Tuy nhiên, qua 2 lần làm việc ông Th vẫn giữ nguyên quan điểm là anh T ở Philippin vẫn thường xuyên liên lạc về cho ông và gia đình nhưng ông không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T ở Philippin cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của anh T, đồng thời ông cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh T biết để anh gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh T gửi về.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Giáp Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Hoàng Anh T vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử đã công bố nội dung vụ án, thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của chị H; Biên bản làm việc với bố đẻ của anh T là ông Hoàng Văn Th và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Giáp Thị H. Xử cho chị Giáp Thị H được ly hôn anh Hoàng Anh T; Về con chung: Giao cho chị Giáp Thị H nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Đức Th, sinh ngày 03/10/2013. Anh Hoàng Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Giáp Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Hường.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với bố đẻ của anh T là ông Hoàng Văn Th để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Th thông báo cho anh T biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Giáp Thị H và anh Hoàng Anh T; Yêu cầu anh T viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu ông Th cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T ở Philippin.

Ông Th trình bày anh T đang lao động ở philippin, vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ 2 mà ông Th vẫn không chịu cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn anh Hoàng Anh T cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh T biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao vẫn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Anh T theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hoàng Anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền: Chị Giáp Thị H là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Hoàng Anh T, anh T hiện đang lao động tại Philippin nhưng không rõ địa chỉ (theo Công văn số 12029/QLXNC – P5 v/v cung cấp thông tin XNC ngày 24/7/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an), địa chỉ cuối cùng của anh T ở Việt Nam: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ Hôn nhân:

Chị Giáp Thị H và anh Hoàng Anh T kết hôn ngày 25 tháng 3 năm 2013, trên cơ sở hoàn toàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo Chị H trình bày: Sau khi kết hôn chị có về nhà chồng làm dâu, ở chung cùng gia đình chồng. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không hiểu và chia sẻ với nhau trong cuộc sống, giữa chị và anh T thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2018 thì anh T đi lao động tại Philippin. Vợ chồng đã mâu thuẫn từ trước khi anh T đi nước ngoài nên khi anh T sang nước ngoài thì vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, rất ít khi liên lạc, có liên lạc chỉ đề hỏi thăm con chung. Nhưng kể từ tháng 10/2018 thì giữa chị và anh T đã cắt đứt hẳn liên lạc. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Qua xác minh địa phương thì thấy: Chị Giáp Thị H và anh Hoàng Anh T kết hôn năm 2013. Năm 2015 thì chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được, chỉ biết chị H và anh T thường xuyên cãi nhau. Năm

2018 anh T đi lao động ở Philippin. Giữa chị H và anh T có mâu thuẫn nên khoảng tháng 7/2018 chị H đã chuyển khẩu và về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn T, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Nay, chị H xin ly hôn anh T thì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Đức Th, sinh ngày 03/10/2013. Hiện nay cháu Thiện đang ở với chị H. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi cháu Thiện, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay anh T đang làm việc tại nước ngoài nên không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt cháu Thiện còn nhỏ, đang ở ổn định với chị H, do chị H chăm sóc. Do vậy, việc chị H đề nghị được nuôi dưỡng con chung là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H. Hội đồng xét xử xử căn cứ điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Đức Th, sinh ngày 03/10/2013. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản, công nợ: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Giáp Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giáp Thị H được ly hôn anh Hoàng Anh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Giáp Thị H nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Đức Th, sinh ngày 03/10/2013. Anh Hoàng Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Giáp Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000382 ngày 01/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

4. Chị Giáp Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

5. Anh Hoàng Anh T hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Xuân Cẩm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nguyễn Văn Nhiên